

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **138/2020/HS-ST**

Ngày: 21-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Thanh Nhàn**

2. Ông **Cầm Văn Nam**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Vương Khả Nhật Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 134/2020/TLST-HS ngày 27/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2020/QĐXXST-HS ngày 07/12/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn N**; sinh ngày 24/12/1982 tại Bình Định; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 133/13 đường S, tổ 12, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1, sinh năm 1951 và bà Phan Thị N1, sinh năm 1958 hiện cả hai cư trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo là thứ 2 trong gia đình; Vợ con: Trần Thị Thu H2, sinh năm: 1985 hiện cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008, hiện cư trú tại phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Ngày 29/10/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 107/2013/HSST.

+ Ngày 31/07/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 58/2017/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020, hiện nay chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Ngày 09/10/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc (nay là thành phố Bảo Lộc) xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 39/HSST.

+ Ngày 22/10/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc (nay là thành phố Bảo Lộc) xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Bản án số 11/HSST.

+ Ngày 13/10/2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng, theo Quyết định số 2669/QĐ-UBND.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 13/08/2020 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà **Nguyễn Thị H3**, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Hẻm 65 đường N, tổ 12, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Phạm Thị H4**, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Số 60 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn N đã có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm đoạt tài sản*” chưa được xóa án tích. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/06/2020, Lê Văn N đi bộ đến vườn của chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1974 tại hẻm 65 Ngõ Đức Kế, tổ 12, phường B’Lao, thành phố Bảo Lộc, thấy 01 chòi canh không khóa cửa, không có người trông coi. N đẩy cửa chòi canh đi vào lấy trộm 01 xe rùa đã cũ dài 1,55m, bánh xe bằng kim loại có vỏ cao su đúc, thùng xe gỉ sét và bị thủng và 01 thang kim loại đã cũ có 04 chân, loại thang đôi, mỗi bên có 06 bậc thang, trên thang có ghế ngồi kim loại màu tím mang về nhà ở sát bên vườn chị H3. Sau đó Ngọc gọi cho chị Phạm Thị H4, sinh năm 1978, trú tại số 60 Phan Ngọc Hiển, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc (là người mua ve chai) đến nhà Ngọc và bán các tài sản nêu trên cùng 01 ống kim loại dài 4,7m cho chị H4 với giá 100.000 đồng. Khi chị H4 đang chở tài sản đi thì chị H3 phát hiện và báo cơ quan điều tra đến lập biên bản thu giữ tang vật. Số tiền có được, N đã mua ma túy sử dụng hết.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 90/2020/KL-HĐĐG ngày 19/06/2020 của Hội đồng định giá thành phố Bảo Lộc xác định: giá trị tài sản mà Lê Văn N trộm cắp của chị Nguyễn Thị H3 là 525.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra Lê Văn N khai nhận: Vào ngày 09/06/2020, Ngọc đi bộ đến khu vực vườn chè thuộc tổ 13, phường B’Lao, thành phố Bảo Lộc, thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen không rõ biển số, không có người trông coi. N đi đến tìm cách nổ máy xe thì bị chủ xe phát hiện nên Ngọc bỏ chạy. Hiện nay Cơ quan điều tra không xác minh được tài sản và chủ sở hữu tài sản nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc thang và xe rùa cho chị Nguyễn Thị H3. Đồng thời tiếp tục tạm giữ 01 ống kim loại dài 4,7m.

- Cơ quan điều tra thu giữ từ Lê Văn N được 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xám đen biển số 49M1 - 3792. Quá trình điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu của phương tiện nên tiếp tục tạm giữ.

Về bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thị H3 và chị Phạm Thị H4 không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 145/CT-VKSBL ngày 24/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Lê Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 18 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 ống kim loại dài 4,7m; giao xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xám đen biển số 49M1 - 3792 cho Cơ quan điều tra để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét đến.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận vào ngày 06/06/2020 đã trộm cắp 01 xe rùa và 01 thang kim loại của bà Nguyễn Thị H3 tại phường B’Lao, thành phố Bảo Lộc như cáo trạng nêu. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 06/06/2020, Lê Văn N đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích, đã trộm cắp 01 xe rùa và 01 thang kim loại của chị Nguyễn

Thị H3 tại phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc có giá trị tổng cộng là trị giá 525.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của Lê Văn N đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” nhưng đây là tình tiết được áp dụng trong cấu thành tội phạm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn trộm cắp 01 xe rùa và 01 thang kim loại, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bản thân bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội trộm cắp, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, đang có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 chiếc thang bằng kim loại và 01 xe rùa đã cũ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà Nguyễn Thị H3 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Đối với 01 ống kim loại có đường kính 2,50cm, dài 4,7m mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xám đen biển số 49M1 - 3792, số máy: 700431, số khung: 000431 thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao lại cho Cơ quan điều tra để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị H3 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, sau khi nhận lại tài sản bà Hường không có yêu cầu gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị H4 cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét đến.

[8] Đối với chị Phạm Thị H4 là người mua tài sản mà bị cáo N đã trộm cắp, tuy nhiên chị H4 không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Văn N hiện nay không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra giải quyết sau là phù hợp.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác là có căn cứ. Tuy nhiên về mức hình phạt chính đối với bị cáo có phần hơi nghiêm khắc, chưa thể hiện được tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn N **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/08/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) ống kim loại có đường kính 2,50cm; dài 4,7m.

- Giao 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xám đen biển số 49M1 - 3792, số máy: 700431, số khung: 000431 cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc tiếp tục xác minh, giải quyết theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- Công an TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Bị cáo ⁽¹⁾;
- Bị hại ⁽¹⁾;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽¹⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong